

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Học kỳ Thu 2015

KINH TẾ VĨ MÔ

Bài tập 1

Ngày phát: 07/10/2015; Ngày nộp: 21/10/2015

Phần A: Kiến thức cơ bản

1. GDP được định nghĩa là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định. *Bất kể với định nghĩa này, một số kết quả sản xuất vẫn nằm ngoài GDP.* Giải thích tại sao một số hàng hóa và dịch vụ cuối cùng không bao gồm trong GDP. Cho ví dụ.
2. Giải thích tại sao giá trị của hàng hóa trung gian được sản xuất và được bán suốt năm không được tính trực tiếp như một thành phần của GDP, nhưng giá trị của các hàng hóa trung gian được *sản xuất và chưa bán ra* thì được tính trực tiếp như thành phần của GDP.
3. Dù được tính như đầu tư nhưng tại sao *giá trị của các thiết bị xe ủi đất* từ Trung Quốc mà một công ty Việt Nam mua không làm tăng GDP của Việt Nam?
4. Trong một nền kinh tế đơn giản, người ta chỉ tiêu dùng 2 hàng hóa, thực phẩm và quần áo. Rổ hàng thị trường được sử dụng để tính CPI bao gồm 50 đơn vị thực phẩm và 10 đơn vị quần áo

Giá theo đơn vị hàng hóa, năm	Thực phẩm	Quần áo
2014	\$4	\$10
2015	\$6	\$20

- a. Phần trăm tăng giá của thực phẩm là bao nhiêu? của quần áo là bao nhiêu?
 - b. Tính phần trăm tăng của CPI?
 - c. Những thay đổi giá này tác động đến tất cả người tiêu dùng là giống nhau có phải không? Giải thích.
5. Liệt kê và giải thích 3 *trục trặc hay vấn đề* chủ yếu khi sử dụng CPI như một thước đo chi phí sinh hoạt.
 6. Tại sao *chỉ số khử lạm phát GDP* (GDP deflator) cho kết quả tỷ lệ lạm phát khác với *CPI*?

Phần B: Tìm hiểu Kinh tế Vĩ mô Việt Nam

Sử dụng các trang từ 01-26 của tài liệu *Điểm lại - Cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam – Tháng 07-2015* của Ngân hàng Thế giới phát kèm qua email, hãy thực hiện các yêu cầu sau:

Viết một bài **báo cáo tóm tắt** tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam trong vòng 4 trang A4 (mỗi vấn đề một trang), tập trung vào:

1. Các chỉ báo kinh tế vĩ mô chủ yếu;
2. Tình trạng cán cân thương mại và cán cân thanh toán;
3. Diễn biến chính sách tiền tệ; và
4. Chính sách tài khóa và vấn đề nợ công.